Chương 2: Châu Á

Bài 7: BẢN ĐỒ CHÍNH TRỊ CHÂU Á, CÁC KHU VỰC CỦA CHÂU Á

(03 tiết)

# I. MỤC TIÊU

## 1. Kiến thức

Học sinh học về:

- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á.

- Biết cách sử dụng bản đồ để phân tích các đặc điểm tự nhiên của từng khu vực.

## 2. Năng lực

- Năng lực Địa lí:

+ Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được từng khu vực của Châu Á, đặc điểm đặc trưng của mỗi khu vực.

- Năng lực tìm hiểu địa lí, giáo viên tạo điều kiện cho học sinh sử dụng các công cụ của địa lí học như: atlat địa lí, bản đồ, lược đồ, biểu đồ, bảng số liệu, tranh ảnh,...

## - Năng lực chung:

## + Năng lực tự chủ và tự học: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động nhóm mảnh ghép

## + Năng lực giao tiếp và hợp tác: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động nhóm.

## 3. Phẩm chất

- Có những hiểu biết đúng đắn về các khu vực của châu Á.

- Có trách nhiệm trong việc sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Bản đồ chính trị châu Á.

- Bản đồ tự nhiên của từng khu vực châu Á.

- Các hình ảnh, clip về tự nhiên, kinh tế - xã hội của các khu vực châu Á.

- Phiếu học tập.

- Sách giáo khoa, vở ghi.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu (....... phút)**

## *a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước khi vào bài mới.

*b) Nội dung:* Quan sát hình ảnh trả lời câu hỏi: Đây là khu vực nào của châu Á?

*c) Sản phẩm:* câu trả lời của học sinh

## *d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

**+** GV chiếu 4 hình ảnh liên quan đến châu Á, yêu cầu học sinh quan sát cho biết đây là khu vực nào của châu Á?

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Học sinh quan sát hình ảnh và ghi câu trả lời ở mỗi bức ảnh ra nháp.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV định hướng cho các em, mở rộng nội dung để tạo tính hứng thú.

+ Khuyến khích động viên các em mạnh dạn đưa ra câu trả lời.

+ Học sinh sau khi xem xong 4 bức ảnh đưa ra câu trả lời ở cả 4 bức ảnh.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV khen ngợi phần trả lời, làm bài của HS.

+ Dẫn dắt vào bài mới: *Thiên nhiên châu Á phân hoá vô cùng đa dạng. Không chỉ có khu vực Đông Nam Á, châu Á còn có những khu vực nào khác? Đặc điểm tự nhiên ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong ba tiết học này.*

**2. Hình thành kiến thức mới (75 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động 1: TÌM HIỂU VỀ BẢN ĐỒ CHÍNH TRỊ CHÂU Á*a) Mục tiêu:**-* Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. *b) Nội dung:* Xác định được các khu vực của châu Á trên bản đồ hình 1.  *c) Sản phẩm:*  - Học sinh xác định được trên bản đồ các khu vực của châu Á: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á, Trung Á.  *d) Tổ chức thực hiện* | |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Nội dung cần đạt |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Quan sát hình : bản đồ chính trị châu Á và thông tin trong sgk: Xác định các khu vực châu Á?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Gv:** gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  **Hs:** Thực hiện nhiệm vụ cá nhân.   * **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**   **Hs:** Trình bày kết quả.  **Gv:** Lắng nghe, quan sát phần chỉ bản đồ của học sinh và gọi học sinh khác nhận xét.   * **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**   Gv: Chuẩn kiến thức và ghi bảng.  Hs: Lắng nghe, ghi bài. | **1. Bản đồ chính trị châu Á**  - Châu Á gồm 49 quốc gia và vùng lãnh thổ.  - Trên bản đồ chính trị, Châu Á được phân chia thành thành 5 khu vực (Không kể phần lãnh thổ của Liên bang Nga): Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á, Trung Á. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU CÁC KHU VỰC THUỘC CHÂU Á**  *a. Mục tiêu*  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực thuộc châu Á  - Biết cách sử dụng bản đồ để nhận biết các đặc điểm tự nhiên của khu vực.  *b. Nội dung*  - Hoạt động nhóm: Dựa vào hình 2 và thông tin trong mục 2 hãy nêu một số đặc điểm của tự nhiên của các khu vực thuộc châu Á.  *c. Sản phẩm*  - Thông tin phản hồi phiếu học tập  - Câu trả lời của học sinh.  *d. Tổ chức hoạt động* | |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ -  **Nhiệm vụ 1**- Hoạt động nhóm: Dựa vào hình 2,3,4,5,6,7,8 và thông tin trong mục 2, các em hãy trao đổi để hoàn thành nội dung phiếu học tập sau:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Đông Á**  **N1** | **Đông Nam Á**  **N2** | **Nam Á**  **N3** | **Tây Á**  **N4** | **Trung Á**  **N5** | | Phạm vi lãnh thổ, địa hình |  |  |  |  |  | | Khí hậu |  |  |  |  |  | | Khoáng sản |  |  |  |  |  | | Sông ngòi |  |  |  |  |  | | Cảnh quan |  |  |  |  |  |   **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Gv:** gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  **Hs:** Thực hiện nhiệm vụ nhóm.   * **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**   **Hs:** Trình bày kết quả theo nhóm.  **Gv:** Lắng nghe và gọi học sinh nhóm khác nhận xét.   * **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**   Gv: Chuẩn kiến thức và ghi bảng.  Hs: Lắng nghe, ghi bài. | **2. Các khu vực thuộc châu Á** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các khu vực** | **Đông Á**  **N1** | **Đông Nam Á**  **N2** | **Nam Á**  **N3** | **Tây Á**  **N4** | **Trung Á**  **N5** |
| Phạm vi lãnh thổ, địa hình | Gồm 2 bộ phận lục địa và hải đảo.  - Phần lục địa:  + Phía tây: Hệ thống núi, cao nguyên hiểm trở xen kẽ bồn địa, hoang mạc.  + Phía đông là vùng đồi, núi thấp và những đồng bằng rộng, bằng phẳng.  - Phần hải đảo: Có những dãy núi uốn nếp trẻ, xen kẽ các cao nguyên; thường xuyên xảy ra động đất và núi lửa. | - Gồm 2 bộ phận:  + Đông Nam Á lục địa: Địa hình đồi, núi là chủ yếu; các dãy núi có độ cao trung bình, chạy theo hướng bắc - nam hoặc tây bắc - đông nam; các đồng bằng phù sa phân bố ở hạ lưu các con sông.  + Đông Nam Á hải đảo: Có những dãy núi trẻ và thường xuyên xảy ra động đất, núi lửa. | - Có ba dạng địa hình chính.  + Phía đông bắc: Hệ thống núi Hi-ma-lay-a hùng vĩ với nhiều đỉnh núi cao trên 8 000 m.  + Ở giữa là đồng bằng Án - Hằng.  + Phía nam và tây bắc: Sơn nguyên Đê-can và sơn nguyên I-ran. | Núi và sơn nguyên chiếm phần lớn diện tích. + Phía bắc có nhiều dãy núi cao.  + Phía nam là sơn nguyên  + Phía đông là đồng bằng Lưỡng Hà. | - Các dãy núi cao và đồ sộ nằm ở phía đông nam như: Thiên Sơn, Pa-mi-a,...  - Đồng bằng và hoang mạc nằm ở phía tây |
| Khí hậu | - Phân hoá từ bắc xuống nam, từ tây sang đông.  - Khu vực phía tây và phía bắc có khí hậu khắc nghiệt hơn khu vực phía đông và phía nam. | - Đông Nam Á lục địa: Có khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa đông nhiệt độ hạ thấp, mưa nhiều vào mùa hạ.  - Đông Nam Á hải đảo: Có khí hậu xích đạo nóng và mưa đều quanh năm. | Phần lớn lãnh thổ Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa mưa và khô rõ rệt. | Khô hạn. Lượng mưa trung bình năm khoảng 200 - 250 mm. Mùa hạ nóng và khô, mùa đông lạnh khô | Khô hạn, mùa hạ nóng, mùa đông lạnh, thỉnh thoảng có tuyết rơi. |
| Khoáng sản | Tập trung nhiều mỏ khoáng sản như: than, sắt, dầu mỏ, man-gan,... | Có nhiều khoáng sản quan trọng như: thiếc, đồng, than, dầu mỏ, khí đốt,... | Giàu tài nguyên khoáng sản như: than, sắt, man-gan, đồng, dầu mỏ,... | Khoảng 1/2 lượng dầu mỏ trên thế giới tập trung ở Tây Á. | Dầu mỏ và khí đốt là quan trọng nhất |
| Sông ngòi | Có nhiều sông lớn như: Trường Giang, Hoàng Hà, Tây Giang,... | Có mạng lưới sông ngòi phát triển, nhiều sông lớn như: Mê Công, I-ra-oa-đi, Mê Nam,... | Có nhiều hệ thống sông lớn như: sông Án, sông Hằng, sông Bra-ma-pút | Sông ngòi kém phát triển. sông ngắn và ít nước. Có 2 sông lớn là Ti-grơ và Ơ-phrát. | Kém phát triển, hai sông lớn nhất của khu vực là Xưa Đa-ri-a và A-mu Đa-ri-a |
| Cảnh quan | - Đa dạng.  Rừng lá kim  thảo nguyên  rừng lá rộng cận nhiệt. | Chủ yếu là rừng nhiệt đới ẩm, ngoài ra còn có rừng thưa và xa-van ở những khu vực ít mưa | Thực vật điển hình là rừng nhiệt đới ẩm. | -thảo nguyên  - Rừng và cây bụi lá cứng địa trung hải | Hoang mạc,  thảo nguyên. |

**3. Hoạt động luyện tập**

*a. Mục tiêu*: Củng cố, luyện tập các kiến thức đã học trong bài.

*b. Nội dung*

Câu 1: Hãy kể tên các khu vực của châu Á. Em yêu thích nhất khu vực nào?Vì sao?

Câu 2: So sánh một đặc điểm tự nhiên của hai khu vực ở châu Á?

*c. Sản phẩm học tập*

Câu 1: Các khu vực của châu Á (5 khu vực):

+ Đông Á

+ Đông Nam Á

+ Nam Á

+ Tây Nam Á

+ Trung Á.

- Em yêu thích nhất khu vực Đông Nam Á vì Đông Nam Á có Việt Nam (nơi em sinh ra và lớn lên). Em cũng rất yêu thích thiên nhiên ở khu vực này.

**4. Hoạt động vận dụng**

*a. Mục tiêu:*  Phát triển năng lực tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí vào cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học. Nâng cao khả năng tìm hiểu kiến thức thông qua hình ảnh, sách báo, internet phục vụ học tập.

*b.* *Nội dung:* Hãy thu thập tranh ảnh, tư liệu về đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực của châu Á.  
*c. Sản phẩm:* Thông tin học sinh tìm được về tự nhiên ở một khu vực của châu Á mà học sinh quan tâm.

*d. Tổ chức hoạt động*

Học sinh tìm hiểu thông tin trên sách báo, internet để hoàn thành nhiệm vụ. Học sinh tìm hiểu và làm việc ở nhà, báo cáo kết quả vào tiết học sau.

Rút kinh nghiệm: